

Số: 453 /QĐ-THPT

Mường Nhà, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai thu, chi ngân sách quý III năm 2025 của trường THPT Mường Nhà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MƯỜNG NHÀ

Căn cứ Điều 11 Điều lệ Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT – BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý III năm 2025 của trường THPT Mường Nhà (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Chu Công Điện

Đơn vị: Trường THPT Mường Nhà
Chương: 422



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 453/QĐ-THPT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của trường THPT Mường Nhà)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi sự nghiệp giáo dục	12.803.000.000	2.124.314.243	16,59%	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.612.930.000	2.104.634.243	24,44%	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.190.070.000	19.680.000	0,47%	
	Trong đó:				
	Quỹ tiền thưởng theo ND số 73/2024/ND-CP	335.070.000	4.680.000	1,40%	
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/ND-CP	45.000.000		0%	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/ND-CP	524.000.000		0%	
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/ND-CP	3.038.000.000		0%	
	Hỗ trợ cho người khuyết tật theo TLLT số 42/2013/TTLT	20.000.000		0%	
	Lao động hợp đồng chuyên môn	198.000.000		0%	
	Phần mềm quản lý lương	15.000.000		0%	
	Phần mềm quản lý ngân sách	15.000.000	15.000.000	100,00%	